

Số: 06/2022/QĐST - DS

*Nông Sơn, ngày 05 tháng 5 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Hồ sơ vụ án về dân sự thụ lý số 04/2022/TLST - DS ngày 18 tháng 01 năm 2022, về Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Căn cứ Biên bản hoà giải thành ngày 31 tháng 3 năm 2022 và ý kiến bằng văn bản của các đương sự vắng mặt về kết quả hòa giải thành vụ án về dân sự thụ lý số 04/2022/TLST - DS ngày 18 tháng 01 năm 2022.

**XÉT THẤY**

Thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản hoà giải thành và ý kiến của các đương sự vắng mặt về kết quả hòa giải thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận và ý kiến của các đương sự vắng mặt không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội và không làm ảnh hưởng đến quyền, nghĩa vụ của các đương sự vắng mặt theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành và tiếp nhận ý kiến bằng văn bản của các đương sự vắng mặt tại buổi hòa giải, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận hoặc thay đổi ý kiến đã trình bày trong văn bản đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- Nguyên đơn: Bà Châu Thị L, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Thôn LĐ, xã QL, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Bị đơn: Chị Phạm Thị Ánh T, sinh năm 1985; anh Nguyễn Thanh L, sinh năm 1982.

Cùng có địa chỉ: Thôn TP, xã QL, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Hồ Văn T, sinh năm 1963.  
Địa chỉ: Thôn LĐ, xã QL, huyện Nông Sơn, tỉnh Quảng Nam.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về nghĩa vụ dân sự:

Chị Phạm Thị Ánh T và anh Nguyễn Thanh L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Châu Thị L và ông Hồ Văn T số tiền gốc 80.000.000 đồng (*tám mươi triệu đồng y*), chia phần chị T và anh L mỗi người trả số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng), về khoản thực hiện nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng vay tài sản theo Giấy mượn tiền lập ngày 05/01/2021.

Nghĩa vụ liên đới được thực hiện theo quy định tại Điều 288 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Thanh L và chị Phạm Thị Ánh T chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*). Hoàn trả lại cho bà Châu Thị L số tiền tạm ứng án phí mà bà L đã nộp là 2.000.000 đồng (*hai triệu đồng*), theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003022 ngày 18/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự (*để thi hành*);
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Viện KSND huyện Nông Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nông Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, án văn, Công TTĐT.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Hữu Phúc**